TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/KDTM-PT
Ngày: 04/01/2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Trường.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tính.

Bà Vũ Thu Trang.

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Lưu Thị Tuyết Nhung - Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa**: Ông Vũ Viết Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 07/2022/TLPT- KDTM ngày 25/10/2022 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 03/2022/KDTM-ST ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2022/QĐ-PT ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn*: Ngân hàng T.

Địa chỉ: Tháp B, 35 Hàng V, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn K - Giám đốc Ngân hàng T - Chi nhánh Kinh Bắc (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nghiêm Minh N - Phó giám đốc phụ trách Phòng Giao dịch Nguyễn Văn Cừ - Ngân hàng T, chi nhánh Kinh Bắc (có mặt)

+ *Bị đơn*: Ông Hoàng Bá Th, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị Ph (tức T), sinh năm 1972 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn G, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

Ông Th hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an.

Địa chỉ: Xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

Người kháng cáo: Ông Hoàng Bá Th ; Bà Nguyễn Thị Ph.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ông Hoàng Bá Th, Bà Nguyễn Thị Ph có ký các hợp đồng tín dụng cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số 01/2020/1445250/HĐTD ngày 18/03/2020, văn bản sửa đổi bổ sung số 02/2020/1445250/HĐTD ngày 20/3/2020;

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.03.2020/1445250/HĐTD ngày 26/8/2020 và hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.04.2020/1445250/HĐTD ngày 28/8/2020.

Theo nội dung các hợp đồng, ngân hàng cho Ông Th và bà Ph vay số tiền là 4.000.000.000 đồng với mục đính vay để bổ sung vốn lưu động kinh doanh đồ nội thất, giường tủ, bàn ghế. Thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 8.5%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn, lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Phương thức trả nợ: trả nợ gốc theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể, lãi trả hàng tháng.

Để bảo đảm cho khoản tiền vay trên, vợ chồng Ông Hoàng Bá Th và Bà Nguyễn Thị Ph đã làm thủ tục thế chấp bất động sản tại ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Kinh Bắc theo hợp đồng thế chấp số 01/2020/HĐBĐ ngày 18/3/2020; Hợp đồng thế chấp số 02/2020/1445250/HĐBĐ ngày 20/3/2020 và Hợp đồng thế chấp số 03/2020/1445250/HĐBD ngày 20/3/2020 cụ thể như sau:

- Tài sản 1: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 167734 của Ông Hoàng Bá Th và Bà Nguyễn Thị Ph (tức T). Tổng giá trị tài sản bảo đảm là 1.800.000.000 đồng. Giá trị tài sản bảo đảm sau khi nhân hệ số là 1.440.000.000 đồng.

- Tài sản 2: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 140895 của Ông Hoàng Bá Th và Bà Nguyễn Thị Ph (tức T). Tổng giá trị tài sản bảo đảm là 1.800.000.000 đồng. Giá trị tài sản bảo đảm sau khi nhân hệ số là 1.440.000.000 đồng.

- Tài sản 3: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 140884 của Ông Hoàng Bá Th và Bà Nguyễn Thị Ph (tức T). Tổng giá trị tài sản bảo đảm là 1.800.000.000 đồng. Giá trị tài sản bảo đảm sau khi nhân hệ số là 1.440.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bảo đảm theo định giá gần nhất là: 5.400.000.000 đồng (Năm tỷ bốn trăm triệu đồng).

Ông Hoàng Bá Th và Bà Nguyễn Thị Ph đã vi phạm hợp đồng tín dụng và các cam kết với ngân hàng cụ thể như sau:

Dư nợ của Ông Hoàng Bá Th và Bà Nguyễn Thị Ph theo hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.03.2020/1445250/HĐTD ngày 26/8/2020, ngày đến hạn thanh toán 02/02/2021 số tiền gốc còn lại là 1.550.000.000 đồng và hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.04.2020/1445250/HĐTD ngày 28/8/2020 ngày đến hạn thanh toán là 04/02/2021 số tiền gốc còn lại chưa thanh toán là 2.450.000.000 đồng. Tổng số tiền gốc theo hai hợp đồng chưa thanh toán là 4.000.000.000 đồng.

Căn cứ điều kiện, điều khoản quy định tại Hợp đồng tín dụng, thời hạn đến hạn của hợp đồng tín dụng cụ thể là ngày 02/02/2021 và ngày 04/02/2021 tuy nhiên khách hàng đã không thanh toán đầy đủ gốc lãi cho ngân hàng.

Kể từ ngày 02/02/2021 đến nay, ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở và mời đại diện bên vay vốn lên làm việc và yêu cầu Ông Hoàng Bá Th, Bà Nguyễn Thị Ph có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng Ông Th và bà Ph vẫn cố tình trì hoãn, không thanh toán dứt gốc, lãi cho ngân hàng. Số tiền gốc, lãi Ông Hoàng Bá Th và Bà Nguyễn Thị Ph phải trả nợ cho ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm 31/3/2022 là:

- Hợp đồng 01.03.2020/1445250/HĐTD số tiền gốc 1.550.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 166.402.055 đồng, lãi quá hạn là 76.162.329 đồng.

- Hợp đồng 01.04.2020/1445250/HĐTD số tiền gốc 2.450.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 263.022.603 đồng, lãi quá hạn là 119.815.068 đồng.

Tổng số tiền gốc và lãi là: 4.625.402.055 đồng.

Trường hợp Ông Th và bà Ph không thanh toán nợ cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền phát mại tài sản mà bị đơn đã thế chấp cho ngân hàng để thu hồi khoản nợ.

Bị đơn là Bà Nguyễn Thị Ph trình bày: Bà thừa nhận vợ chồng bà có vay của ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Kinh Bắc số tiền là 4.000.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 01.03.2020/1445250/HĐTD ngày 26/8/2020 và Hợp đồng tín dụng số

01.04.2020/1445250/HĐTD ngày 28/8/2020 với mục đích vay: bổ sung vốn lưu động kinh doanh đồ nội thất, giường tủ, bàn ghế; thời hạn của hạn mức tín dụng là 12 tháng, lãi trả hàng tháng và trả gốc theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể.

Để đảm bảo cho khoản tiền vay ngân hàng, vợ chồng bà có ký các hợp đồng thế chấp với ngân hàng với các tài sản cụ thể:

- Tài sản thứ nhất: Thửa đất số 77, tờ bản đồ số 05, diện tích 100m^2 tại thôn Ngọc Xuyên, xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

- Tài sản thứ hai: Thửa đất số 73, tờ bản đồ số 05, diện tích 100m^2 tại thôn Ngọc Xuyên, xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

- Tài sản thứ ba: Thửa đất số 74, tờ bản đồ số 05, diện tích 100m^2 tại thôn Ngọc Xuyên, xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

Cả 03 thửa đất trên đều đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Ông Hoàng Bá Th và Bà Nguyễn Thị Ph (tức T).

Bà Ph xác định đối với các thửa đất đã thế chấp cho ngân hàng hiện vẫn nguyên trạng như tại thời điểm thế chấp.

Tổng giá trị tài sản bảo đảm theo giá trị định giá gần nhất là 5.400.000.000 đồng.

Sau khi vay, vợ chồng bà đã thanh toán tiền lãi hàng tháng theo hợp đồng tín dụng, tuy nhiên do điều kiện kinh doanh nên từ tháng 12 năm 2020 vợ chồng bà chưa thanh toán nợ gốc và lãi cho ngân hàng như thỏa thuận. Nay ngân hàng khởi kiện, bà đề nghị ngân hàng tạo điều kiện cho vợ chồng bà thu xếp, trả tiền gốc và lãi cho ngân hàng. Hiện nay, Ông Th là chồng bà đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 - Bộ công an và không có điều kiện ra ủy quyền cho bà bán đất để thanh toán nợ gốc và lãi cho ngân hàng, nên đề nghị ngân hàng tạo điều kiện, sau đó gia đình bà sẽ thu xếp để trả nợ cho ngân hàng trong thời gian sớm nhất có thể. Bà xác định hiện tại do hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị ngân hàng nghiên cứu tạo điều kiện miễn giảm lãi cho vợ chồng.

Bị đơn là Ông Hoàng Bá Th trình bày: Ông xác nhận có vay của ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Kinh Bắc số tiền là 4.000.000.000 đồng với mục đích vay là bổ sung vốn lưu động kinh doanh đồ nội thất, giường tủ, bàn ghế. Để đảm bảo cho khoản vay, vợ chồng ông đã thế chấp 03 thửa đất như ngân hàng cung cấp là hoàn toàn đúng. Ông xác nhận vợ chồng ông chưa thanh toán nợ gốc cho ngân hàng, còn lãi thì đã thanh toán đến tháng 12/2020. Nay ngân hàng khởi kiện, quan điểm của ông là đề nghị ngân hàng tạo điều kiện cho vợ chồng ông bán tài sản để trả nợ cho ngân hàng.

Với nội dung trên bản án sơ thẩm đã căn cứ các Điều 26, 30, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 260, 262, 264, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 317, 318, 357, 466, 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Ông Hoàng Bá Th và Bà Nguyễn Thị Ph (tức T) có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Kinh Bắc số tiền gốc là 4.000.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 31/3/2022 là 625.402.055 đồng. Tổng gốc và lãi là 4.625.402.055 đồng.

Kể từ ngày 01/4/2022, Ông Hoàng Bá Th và Bà Nguyễn Thị Ph tiếp tục phải chịu lãi suất đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 01/2020/1445250/HĐTD ngày 18/03/2020, văn bản sửa đổi bổ sung số 02/2020/1445250/HĐTD ký ngày 20/3/2020; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.03.2020/1445250/HĐTD ký ngày 26/8/2020 và Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.04.2020/1445250/HĐTD ký ngày 28/8/2020 đã ký với ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp Ông Th, bà Ph không thanh toán nợ thì ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp theo đúng các hợp đồng thế chấp đã ký kết để thu hồi nợ cho ngân hàng. Cụ thể:

- Thửa đất số 74, tờ bản đồ số 05, diện tích 100m^2 tại thôn Ngọc Xuyên, xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng ngày 25/3/2004 cho hộ ông Nguyễn Văn Huân, số vào sổ cấp giấy: 02436/QSDĐ/102/QĐ-H; số phát hành Y104884. Ngày 30/9/2015 được chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Gia Bình chỉnh lý biến động mang tên Ông Hoàng Bá Th và Bà Nguyễn Thị Ph (tức T).

- Thửa đất số 73, tờ bản đồ số 05, diện tích 100m^2 tại thôn Ngọc Xuyên, xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng ngày 25/3/2004 cho hộ ông Nguyễn Văn Sơn, số vào sổ cấp giấy: 02437/QSDĐ/102/QĐ-H; số phát hành Y104895. Ngày 30/9/2015 được chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Gia Bình chỉnh lý biến động mang tên Ông Hoàng Bá Th và Bà Nguyễn Thị Ph (tức T).

- Thửa đất số 77, tờ bản đồ số 05, diện tích 100m^2 tại thôn Ngọc Xuyên, xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền

sử dụng ngày 03/4/2004 cho hộ ông Phạm Văn Bắc và bà Nguyễn Thị Xuất, số vào sổ cấp giấy: H-02412118.QĐ; số phát hành AL 167734. Ngày 25/11/2015 được chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Gia Bình chỉnh lý biến động mang tên Ông Hoàng Bá Th và Bà Nguyễn Thị Ph (tức T).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí xem xét thẩm định, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 16/5/2022 Bà Nguyễn Thị Ph có đơn kháng cáo, ngày 11/7/2022 Ông Hoàng Bá Th kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn là Bà Nguyễn Thị Ph đề nghị ngân hàng tạo điều kiện cho vợ chồng bà được tự bán tài sản để trả ngân hàng và đề nghị ngân hàng không tính lãi suất.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý với ý kiến của bị đơn.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự, quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Giữ nguyên bản án sơ thẩm xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của Ông Hoàng Bá Th, Bà Nguyễn Thị Ph nộp trong hạn luật định, đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng nên được xem xét giải quyết theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Giữa ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ông Hoàng Bá Th, Bà Nguyễn Thị Ph có ký các hợp đồng tín dụng cụ thể: Hợp đồng tín dụng số 01/2020/1445250/HĐTD ngày 18/03/2020, văn bản sửa đổi bổ sung số 02/2020/1445250/HĐTD ngày 20/3/2020; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.03.2020/1445250/HĐTD ngày 26/8/2020 và hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.04.2020/1445250/HĐTD ngày 28/8/2020. Theo nội dung hợp đồng, ngân hàng cho Ông Th và bà Ph vay số tiền là 4.000.000.000 đồng với mục đích vay để bổ sung vốn lưu động kinh doanh đồ nội thất, giường tủ, bàn ghế. Thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 8.5%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn, lãi

chậm trả là 10%/năm tính trên số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Phương thức trả nợ: trả nợ gốc theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể, lãi trả hàng tháng.

Để đảm bảo cho khoản vay đó, Ông Th, bà Ph đã thế chấp 03 thửa đất: thửa đất số 77, tờ bản đồ số 05, diện tích 100m^2; thửa đất số 73, tờ bản đồ số 05, diện tích 100m^2; thửa đất số 74, tờ bản đồ số 05 diện tích 100m^2. Tổng giá trị tài sản bảo đảm là 5.400.000.000 đồng.

Sau khi vay, vợ chồng Ông Th, bà Ph mới chỉ thanh toán tiền lãi hàng tháng theo hợp đồng tín dụng đến tháng 12/2020, sau đó không trả được thêm bất kỳ khoản tiền gốc hay tiền lãi nào nữa. Do đó, ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Ông Hoàng Bá Th và Bà Nguyễn Thị Ph phải trả cho ngân hàng toàn bộ số nợ gốc và lãi.

Từ những nội dung trên bản án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bản án sơ thẩm xử như vậy là có căn cứ. Bởi lẽ: Hợp đồng tín dụng số 01/2020/1445250/HĐTD ngày 18/03/2020, văn bản sửa đổi bổ sung số 02/2020/1445250/HĐTD ngày 20/3/2020; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.03.2020/1445250/HĐTD ngày 26/8/2020 và hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.04.2020/1445250/HĐTD ngày 28/8/2020 giữa ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Kinh Bắc và Ông Hoàng Bá Th, Bà Nguyễn Thị Ph có đầy đủ nội dung về điều kiện vay, mục đích sử dụng vốn vay, phương thức cho vay, số vốn vay, lãi suất, thời hạn cho vay, hình thức bảo đảm, giá trị tài sản bảo đảm, phương thức trả nợ và những cam kết khác mà hai bên đã thỏa thuận. Tất cả những điều khoản đó đều không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Xét thấy, các hợp đồng thế chấp đều được ký và công chứng, chứng thực, đăng ký giao dịch đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, khi ký kết hợp đồng hai bên đều có đủ năng lực hành vi dân sự và ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, hợp đồng trên là hợp đồng có giá trị pháp lý và có hiệu lực bắt buộc thực hiện đối với hai bên đã tham gia ký kết.

Căn cứ vào quá trình thực hiện hợp đồng của ngân hàng và vợ chồng Ông Th, bà Ph sau khi hợp đồng có hiệu lực pháp lý, phía ngân hàng đã tiến hành thực hiện nghĩa vụ của bên cho vay là giải ngân đủ 4.000.000.000 đồng tiền gốc cho bên vay là vợ chồng Ông Th, bà Ph. Thế nhưng vợ chồng Ông Th, bà Ph lại không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, đã quá hạn nhưng vẫn không thanh toán số tiền gốc và lãi cho bên phía ngân hàng, do đó vợ chồng Ông Th, bà Ph đã vi phạm các điều khoản trong hợp đồng đã ký với ngân hàng.

Xét kháng cáo của Ông Hoàng Bá Th không đồng ý với số tiền lãi suất đã tính đến ngày 31/3/2022 vì Ông Hoàng Bá Th đã có đơn xin giảm lãi suất và không đồng ý để ngân hàng phát mại tài sản, cam kết sẽ trả nợ trong thời gian sớm nhất. Căn cứ vào nội dung hợp đồng đã ghi rõ khoản lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi chậm trả 10%/năm. Vì vậy, số tiền lãi tính đến ngày 31/3/2022 là đúng với quy định của pháp luật. Mặc dù gia đình ông bà có đơn xin miễn giảm lãi suất nhưng tại nội dung hợp đồng không có điều khoản nào cho bên vay được giảm lãi suất trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Bên cạnh đó, các hợp đồng thế chấp tài sản hai bên đã ký theo đúng trình tự pháp luật, tài sản thế chấp hiện nay vẫn nguyên trạng như tại thời điểm thế chấp. Do vậy Ông Th, bà Ph không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, bán tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Từ những phân tích trên có thể thấy bản án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Ông Th kháng cáo toàn bộ bản án nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới nên kháng cáo của Ông Th không có căn cứ chấp nhận cần bác toàn bộ kháng cáo của Ông Th.

Đối với kháng cáo của bà Ph: Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm ngày 25/11/2022, bà Ph có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo của mình. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Ph là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Ông Th phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Do bà Ph rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa và có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn nên miễn án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm cho bà Ph.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26, 30, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 260, 262, 264, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 317, 318, 357, 466, 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Giữ nguyên bản án sơ thẩm xử:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của Bà Nguyễn Thị Ph.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Ông Hoàng Bá Th và Bà Nguyễn Thị Ph (tức T) có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Kinh Bắc số tiền gốc là 4.000.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 31/3/2022 là 625.402.055 đồng. Tổng gốc và lãi là 4.625.402.055 đồng.

Kể từ ngày 01/4/2022, Ông Hoàng Bá Th và Bà Nguyễn Thị Ph tiếp tục phải chịu lãi suất đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 01/2020/1445250/HĐTD ngày 18/03/2020, văn bản sửa đổi bổ sung số 02/2020/1445250/HĐTD ký ngày 20/3/2020; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.03.2020/1445250/HĐTD ký ngày 26/8/2020 và Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.04.2020/1445250/HĐTD ký ngày 28/8/2020 đã ký với ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp Ông Th, bà Ph không thanh toán nợ thì ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp theo đúng các hợp đồng thế chấp đã ký kết để thu hồi nợ cho ngân hàng. Cụ thể:

- Thửa đất số 74, tờ bản đồ số 05, diện tích 100m^2 tại thôn Ngọc Xuyên, xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng ngày 25/3/2004 cho hộ ông Nguyễn Văn Huân, số vào sổ cấp giấy: 02346/QSDĐ/102/QĐ-H; số phát hành Y104884. Ngày 30/9/2015 được chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Gia Bình chỉnh lý biến động mang tên Ông Hoàng Bá Th và Bà Nguyễn Thị Ph (tức T).

- Thửa đất số 73, tờ bản đồ số 05, diện tích 100m^2 tại thôn Ngọc Xuyên, xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng ngày 25/3/2004 cho hộ ông Nguyễn Văn Sơn, số vào sổ cấp giấy: 02347/QSDĐ/102/QĐ-H; số phát hành Y104895. Ngày 30/9/2015 được chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Gia Bình chỉnh lý biến động mang tên Ông Hoàng Bá Th và Bà Nguyễn Thị Ph (tức T).

- Thửa đất số 77, tờ bản đồ số 05, diện tích 100m^2 tại thôn Ngọc Xuyên, xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng ngày 03/4/2008 cho hộ ông Phạm Văn Bắc và bà Nguyễn Thị Xuất, số vào sổ cấp giấy: H-02412118.QĐ; số phát hành AL 167734. Ngày 25/11/2015 được chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Gia Bình chỉnh lý biến động mang tên Ông Hoàng Bá Th và Bà Nguyễn Thị Ph (tức T).

3. Về chi phí xem xét thẩm định tài sản: Ông Hoàng Bá Th, Bà Nguyễn Thị Ph có trách nhiệm trả cho ngân hàng tiền chi phí xem xét thẩm định tài sản là 10.000.000 đồng.

3. Về án phí: Giảm ½ án phí kinh doanh thương mại cho bị đơn. Ông Hoàng Bá Th và Bà Nguyễn Thị Ph phải chịu 56.312.701 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt nam, chi nhánh Kinh Bắc số tiền 56.193.934 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2021/0006812 ngày 13/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

Ông Hoàng Bá Th phải chịu 2.000.000đ án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Xác nhận Ông Th đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0007046 ngày 15/8/2022 và 1.700.000đ tại biên lai thu số 0007117 ngày 25/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Bình.

Miễn án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm cho bà Ph. Hoàn trả bà Ph số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0006960 ngày 17/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Bình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tính **Vũ Thu Trang** **Nguyễn Trọng Trường**